

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 144/2024/QĐST-
HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoàng Mai, ngày 19 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Vệc Hôn nhân gia đình thụ lý số 139/2024/TLST-VHNGĐ ngày 6 tháng 3 năm 2024, về Việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết Việc Hôn nhân và gia đình:

1. **Anh N.V.T**, sinh năm 1986

Nơi ở hiện nay: Số nhà 6, ngách 123/90/52 L.N, tổ 21, phường V.H, Hoàng Mai, Hà Nội.

2. **Chị N.M.A**, sinh năm 1983

Nơi ở hiện nay: Số nhà 6, ngách 123/90/52 L.N, tổ 21, phường V.H Hoàng Mai, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh N.V.T và chị N.M.A kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 4 năm 2011 tại UBND xã H.T, huyện K.C, tỉnh H.Y. Anh, chị chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh, chị nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 11 tháng 3 năm 2024, anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đồng thời anh, chị cũng thống nhất thỏa thuận được việc giao người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh, chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh N.V.T và chị N.M.A

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh N.V.T và chị N.M.A xác nhận có hai con chung là N.T.D- sinh ngày 30/11/2011; N.T.Đ- sinh ngày 2/9/2015

Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận, giao cháu N.T.D và cháu N.T.Đ cho chị M.A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 03 năm 2024 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Hiện các con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng / tháng kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực cho đến khi các con chung trưởng thành

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Anh T và chị M.A xác nhận đến thời điểm ly hôn anh chị không có thai chung.

2.2. Về tài sản chung là động sản, nhà đất ở chung: Anh T và chị M.A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ: Anh T và chị M.A xác nhận không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí: Chị N.M.A tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm năm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm năm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0011222 ngày 6/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- UBND xã H.T, huyện K.C, tỉnh H.Y
- Lưu hồ sơ vụ án..

Thẩm phán

Trần Thị Thúy Hà

